TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 504/2022/QĐ-PT	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Mai Thị Mỹ Tiên

Các Thẩm phán: 1. Bà Châu Thị Điệp

2. Bà Lê Thị Mỹ Nhung

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Hà Thanh Bình- Kiểm sát viên.

Thư ký phiên họp: Bà Trần Võ Quỳnh Ngọc - Thư ký Tòa án.

NHẬN THẤY

Tại quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số: 128/2022/QĐST-DS ngày 30 tháng 5 năm 2022, Tòa án nhân dân quận Tân Phú đã căn cứ vào các Điều 48, 192, 217, 218, 219; khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Án lệ số 38/2020/AL ngày 13/8/2020 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao để đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 252/2020/TLST-DS ngày 07 tháng 7 năm 2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" giữa các đương sự:

Nguyên đơn:

1. Ông Nguyễn Hùng V, sinh năm 1981

Địa chỉ: Số 155/1 Khu phố T, phường T, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Huỳnh Thị Ngọc T, sinh năm 1983

Địa chỉ: Số 155/1 khu phố T, phường T, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Trần Thị Như M, sinh năm 1994 hoặc ông Phan Thế S, sinh năm 1997.

Địa chỉ: 416/3 đường H, Phường T, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Đoàn Văn L, sinh năm 1955

Địa chỉ: 467 đường P, phường H, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1954

- Bà Lê Thị Mỹ T, sinh năm 1991

Cùng địa chỉ: 467 đường H, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

Lý do Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự mà Tòa án cấp sơ thẩm đưa ra là "*Sự việc đã được giải quyết bằng bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án*".

Tại đơn kháng cáo nộp ngày 20/6/2022, nguyên đơn- ông Nguyễn Hùng Vỹ và bà Huỳnh Thị Ngọc Thu cho rằng tranh chấp giữa ông, bà với bị đơn Đoàn Văn Lộc là "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản", không phải là vụ án "Kiện đòi tài sản" như nhận định tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án. Hơn nữa tại thời điểm giải quyết vụ án "Tranh chấp quyền sử dụng đất và tranh chấp tài sản chung" liên quan đến căn nhà nêu trên giữa ông Đoàn Văn Lộc và ông Lê Văn Vinh vào năm 2002- 2012, thì vợ chồng ông đã được cập nhật sang tên chủ quyền đối với căn nhà, sau đó đã thế chấp cho Ngân hàng Thương mại cổ phần kỹ thương Việt Nam để vay tiền, nhưng Tòa án quận Tân Phú và Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã bỏ sót người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là vợ chồng ông và Ngân hàng Thương mại cổ phần kỹ thương Việt Nam. Nay Tòa án nhân dân quận Tân Phú ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án là ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của vợ chồng ông, nên đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy Quyết định đình chỉ.

XÉT THẤY:

Ông Nguyễn Hùng Vỹ, bà Huỳnh Thị Ngọc Thu đã nộp đơn kháng cáo và thực hiện việc nộp tạm ứng án phí phúc thẩm trong thời hạn luật định, nên việc kháng cáo của ông bà là hợp lệ.

Về nội dung đơn kháng cáo, Hội đồng xét quyết định thấy rằng: Vào ngày 28/10/2008, tại Văn phòng Công chứng Tân Bình, ông Nguyễn Hùng Vỹ và bà Huỳnh Thị Ngọc Thu có ký hợp đồng mua bán nhà số 000237/HĐ-MBN với ông Đoàn Văn Lộc. Theo đó, ông Lộc đồng ý chuyển nhượng cho ông Vỹ, bà Thu toàn bộ nhà đất tại địa chỉ số 467 (số cũ 501) đường Phú Thọ Hòa, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh do ông Lộc đứng tên chủ sở hữu (theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 32146/2001 ngày 26/12/2001 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh). Đến ngày 02/12/2008, ông Vỹ, bà Thu được cập nhật thông tin trên trang bổ sung giấy chứng nhận nêu trên. Do ông Lộc chưa bàn giao nhà nên, ông Vỹ, bà Thu khởi kiện yêu cầu ông Lộc bàn giao nhà.

Tuy nhiên, theo Bản án dân sự phúc thẩm số 458/2012/DS-PT ngày 02/5/2012 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, thì vào năm 2002 ông Đoàn Văn Lộc có khởi kiện ông Lê Văn Vinh về việc tranh chấp quyền sử dụng đất và tranh chấp tài sản chung cũng đối với nhà đất nêu trên.

Tại phần Quyết định của bản án phúc thẩm đã tuyên xử công nhận nhà đất nêu trên là tài sản chung của ông Đoàn Văn Quới và bà Lê Thị Chắc; công nhận bà Chắc đã chuyển nhượng diện tích đất 81,4m^2 cho ông Lê Văn Vinh; công nhận phần đất còn lại là 101,9m^2 là tài sản chung của bà Lê Thị Chắc, ông Đoàn Văn Sớm, bà Đoàn Thị Mận, ông Đoàn Văn Thành, ông Đoàn Văn Lộc. Đồng thời bản án cũng kiến nghị với Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thu hồi Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 32146/2001 ngày 26/12/2001 đã cấp cho ông Đoàn Văn Lộc.

Căn cứ Án lệ số 38/2020/AL ngày ngày 13/8/2020 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì: *"Sau khi tài sản là quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất đã được phân chia bằng bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án thì có người khác (không phải là đương sự trong vụ án đó) khởi kiện đòi quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất đó, trong trường hợp này Tòa án không thụ lý vụ án mới. Người có yêu cầu đòi quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất thông báo bằng văn bản cho người có thẩm quyền xem xét lại bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án theo thủ tục giám đốc thẩm hoặc tái thẩm theo quy định của pháp luật"*.

Xét thấy tính chất, các tình tiết, sự kiện pháp lý trong vụ án này tương tự các tình tiết, sự kiện pháp lý trong án lệ. Vì vậy, Tòa án nhân dân quận Tân Phú ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 128/2022/QĐST-DS ngày 30 tháng 5 năm 2022 là đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét quyết định thống nhất với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, không chấp nhận kháng cáo nguyên đơn về việc yêu cầu hủy quyết định đình chỉ nêu trên.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Do không chấp nhận đơn kháng cáo, nên người kháng cáo phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào Điều 48; điểm c Khoản 1 Điều 192; điểm g Khoản 1 Điều 217; các Điều 218, 219; Khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Án lệ số 38/2020/AL ngày 13/8/2020 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Hùng Vỹ và bà Huỳnh Thị Ngọc Thu.

Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 128/2022/QĐST-DS ngày 30 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Hùng Vỹ, bà Huỳnh Thị Ngọc Thu phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Cấn trừ tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0035847 ngày 28 tháng 6 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Phú, ông Vỹ, bà Thu đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TPHCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND Quận Tân Phú;
- Chi cục THADS Quận Tân Phú;
- Cục THADS TPHCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Mai Thị Mỹ Tiên

HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Châu Thị Điệp **Lê Thị Mỹ Nhung** **Mai Thị Mỹ Tiên**

HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Thị Điệp **Lê Thị Mỹ Nhung** **Mai Thị Mỹ Tiên**

Mẫu số 72-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....[1]

Số:...../...../QĐ-PT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng ..... năm…...

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO (KHÁNG NGHỊ) ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH TẠM ĐÌNH CHỈ (ĐÌNH CHỈ) GIẢI QUYẾT VỤ ÁN [2]

TÒA ÁN NHÂN DÂN .....[3]

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp: Ông (Bà): .....
Các Thẩm phán: Ông (Bà): .....
Ông (Bà): ..... .

Tại quyết định tạm đình chỉ (đình chỉ) giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số…/…/QĐ-ST ngày.....tháng.....năm.....
Toà án nhân dân …… đã căn cứ vào ..... của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định tạm đình chỉ (đình chỉ) giải quyết vụ án dân sự về việc ……..giữa:
Nguyên đơn:.....
Địa chỉ:.....
.....
Bị đơn: .....
Địa chỉ:.....
.....
Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: .....
Địa chỉ:.....
Tại đơn kháng cáo (quyết định kháng nghị số .....) ngày.....tháng..... năm……[4]……..... với lý do[5] .....

XÉT THẤY:[6]

.....
Căn cứ vào Điều 314 của Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1.[7].....
2.[8].....
3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:
- Ghi theo quy định tại Điều 315 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 72-DS:

(1) và (3) Ghi tên Toà án ra quyết định. Nếu là Toà án nhân dân cấp tỉnh, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên); nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân cấp cao ở đâu (ví dụ: Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội).

(2) Trường hợp quyết định giải quyết việc kháng cáo thì bỏ hai chữ "kháng nghị"; nếu quyết định giải quyết việc kháng nghị bỏ hai chữ "kháng cáo". Trường hợp giải quyết kháng cáo (hoặc kháng nghị) đối với quyết định tạm đình chỉ thì bỏ chữ "đình chỉ"; nếu giải quyết kháng cáo (hoặc kháng nghị), đối với quyết định đình chỉ thì bỏ chữ "tạm đình chỉ"

(4) Ghi ngày, tháng, năm, tư cách đương sự trong tố tụng và họ tên của người kháng cáo, nếu đương sự kháng cáo là cá nhân; nếu đương sự kháng cáo là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên của cơ quan, tổ chức đó; nếu người kháng cáo là người được đương sự uỷ quyền, thì ghi họ tên của người được uỷ quyền và ghi rõ đại diện theo uỷ quyền của ai theo giấy uỷ quyền ngày… tháng… năm… nào (ví dụ: Ông Nguyễn Văn A là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là Công ty TNHH B theo giấy uỷ quyền số 01/2017/UQ ngày 10 tháng 3 năm 2017); nội dung kháng cáo. Nếu Viện kiểm sát kháng nghị, thì ghi tên Viện kiểm sát kháng nghị và số, ngày, tháng, năm kháng nghị, nội dung kháng nghị. Nếu có cả kháng cáo, cả kháng nghị, thì ghi cả hai.

(5) Ghi cụ thể lý do của việc kháng cáo, kháng nghị.

(6) Nêu phần nhận định, phân tích của Hội đồng phúc thẩm về các lý do của kháng cáo, kháng nghị, những căn cứ chấp nhận hoặc không chấp nhận kháng cáo, kháng nghị.

(7) Ghi quyết định của Hội đồng phúc thẩm theo một trong các trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 314 của Bộ luật tố tụng dân sự.

(8) Quyết định về án phí phúc thẩm theo quy định tại Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự (nếu thuộc trường hợp phải nộp án phí phúc thẩm, thì ghi rõ trong quyết định số tiền phải nộp là bao nhiêu; nếu thuộc trường hợp không phải nộp (hoặc được miễn) tiền án phí phúc thẩm, thì ghi rõ là không phải nộp (hoặc được miễn) tiền án phí phúc thẩm).

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số : /2018/QĐ-CCTLCC *Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng 07 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
YÊU CẦU CUNG CẤP CHỨNG CỨ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ vào Điều 91, Điều 95, Điều 96 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 1064/DSST ngày 27 tháng 11 năm 2017 về việc "Tranh chấp quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất".

- Căn cứ vào tài liệu chứng cứ do bà Nguyễn Thị Mỹ Lan là đại diện theo pháp luật của nguyên đơn bà Kimberly Nguyen giao nộp cho Tòa án là các Oriental Market (bản pho to) có nội dung: Ông Lê Văn Phát gửi tiền cho ông Lê Huỳnh Hữu Tài (Le Huynh Huu Tai), địa chỉ: Số 294/45/5 đường Thống Nhất, Phường 16, quận Gò Vấp thông qua công ty chuyển tiền Anh Minh địa chỉ tại 4749 N.Military Trail., #B, West Palm Beach, FL 33409 cụ thể:

Stt	Ngày/tháng năm gửi	Người nhận	Số tiền gửi
1	19/12/2015	Lê Huỳnh Hữu Tài	1050 USD
2	02/3/2016	Nt	420 USD
3	14/10/2016	Nt	500 USD
4	19/11/2016	Nt	1000 USD
5	07/12/2016	Nt	1100 USD

6	14/12/2016	Nt	500 USD
7	20/12/2016	Nt	500 USD
8	27/12/2016	***Lê Huỳnh Vân Tài***	600 USD
9	31/12/2016	Lê Huỳnh Hữu Tài	300 USD
10	09/02/2017	Nt	400 USD
11	06/3/2017	Nt	500 USD
12	03/5/2017	***Lê Huỳnh Tấn Tài***	600 USD
13	30/6/2017	Lê Huỳnh Hữu Tài	900 USD
14	20/7/2017	Nt	500 USD
15	11/11/2017	Nt	1000 USD

Xét, căn cứ vào Điểm b, Khoản 2, Điều 478 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì: Tòa án Việt Nam công nhận giấy tờ, tài liệu do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền nước ngoài lập, cấp, xác nhận trong các trường hợp sau: a) Giấy tờ, tài liệu và bản địch tiếng Việt có công chứng, chứng thực đã được hợp pháp hóa lãnh sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Yêu cầu nguyên đơn bà Kimberly Nguyen phải giao nộp tài liệu chứng cứ nêu trên cho Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; các tài liệu chứng cứ này phải được công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật nước ngoài và phải được hợp thức hóa lãnh sự theo quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 478 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, yêu cầu bà Kimberly Nguyen cung cấp cho Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh các tài liệu, chứng cứ nêu trên.

Trong trường hợp không cung cấp được tài liệu, chứng cứ thì phải thông báo bằng văn bản cho Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh biết, trong đó ghi rõ lý do của việc không cung cấp được tài liệu, chứng cứ.

Cơ quan , tổ chức, cá nhân không thực hiện yêu cầu của Tòa án mà không có lý do chính đáng thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm có thể bị xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Kết quả trả lời gửi về địa chỉ: Thẩm phán Trịnh Thị Ánh – Tòa Dân sự - Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, số 131 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi nhận: **THẨM PHÁN**
- Đương sự;
- Lưu Hs, Vp.

Trịnh Thị Ánh